

Quy ước tên file: Tên Lớp + Tên Bài + Tên Tác Giả + Tên Địa Phương

VD: Hóa 9 – Bài 5 Phương Trình Hóa Học – Nguyễn Quốc Dũng – Gia Lai

- Mẫu soạn tài liệu này được áp dụng theo từng bài, không phân biệt bộ sách. Mỗi bài soạn là sự tổng hợp và phân loại tất cả bài tập ở cả 3 bộ: sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên môn KHTN 6,7,8,9 (phần hóa học)

- Hạn nộp cuối là ngày 10/07/2024 (yêu cầu đúng hạn)

Hóa 6,7,8,9 – Tên Bài: SỰ ĐA DẠNG CỦA CHẤT

(áp dụng cho từng bài theo sách giáo khoa)

Phần A: Lí Thuyết

- Lí thuyết được tổng hợp chi tiết và dễ hiểu.
- Có thể sử dụng thêm sơ đồ tư duy đối với các nội dung dài.

I. Sự đa dạng của chất

- Vật thể được tạo nên từ chất.
- + Vật thể tự nhiên: là những vật thể có sẵn trong tự nhiên.
- + Vật thể nhân tạo: là những vật thể do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống.
- + Vật hữu sinh (vật sống): là vật thể có những đặc trưng sống
- + Vật vô sinh (vật không sống): là vật thể không có đặc trưng sống.

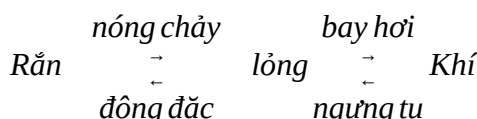
II. Các thể cơ bản của chất

Thể rắn	Thể lỏng	Thể khí
Các hạt liên kết chặt chẽ Có hình dạng và thể tích xác định Rất khó bị nén.	Các hạt liên kết không chặt chẽ. Không có hình dạng xác định, có thể tích xác định. Khó bị nén	Các hạt chuyển động tự do Không có hình dạng và thể tích xác định Dễ bị nén

II. Các tính chất của chất

- + Tính chất vật lý: Không có sự tạo thành chất mới
- + Tính chất hoá học: Có sự tạo thành chất mới

III. Sự chuyển thể của chất



Phần B: Bài Tập Tự Luận

Câu 1: Điền các từ cho sẵn dưới đây vào các chỗ trống để hoàn thành thông tin: *chất, vật thể, đa dạng, nhân tạo*

- Vật thể quanh ta vô cùng; vật thể tự nhiên, vật thể, vật sống, vật không sống.
- Vật thể cấu tạo từ.....

c. Ở đâu có Là ở đó có chất

Hướng dẫn giải

Điền các từ cho sẵn dưới đây vào các chỗ trống để hoàn thành thông tin: *chất, vật thể, đa dạng, nhân tạo*

a. Vật thể quanh ta vô cùng **đa dạng**; vật thể tự nhiên, vật thể **nhân tạo**, vật sống, vật không sống.

b. Vật thể cấu tạo từ **chất**

c. Ở đâu có **vật thể** Là ở đó có chất

Câu 2: Hãy chỉ ra đâu là vật thể là chất trong những từ (in nghiêng) sau:

a. *Cơ thể người* có 63-68% khối lượng là nước.

b. *Than chì* là chất làm lõi *bút chì*

c. *Dây điện* làm bằng *copper* được bọc một lớp chất dẻo

d. Áo may bằng sợi bông (95-98% là *cellulose*) mặc thoáng mát hơn bằng *nilon* (một thứ tơ tổng hợp)

e. Xe đạp được chế tạo từ: *iron, aluminium, cao su, ...*

Hướng dẫn giải

Vật thể: cơ thể, bút chì, dây điện, áo, xe đạp, ...

Chất: Than chì, nước, copper, chất dẻo, cellulose, nilon, iron, aluminium, cao su

Phần C: Bài Tập Trắc Nghiệm

Nhận biết (tối thiểu 15 câu)

Câu 1. Cho các vật thể: ngôi nhà, con gà, cây lúa, viên gạch, nước biển, xe đạp. Trong các vật thể đã cho, những vật thể do con người tạo ra là:

A. Ngôi nhà, con gà, xe đạp.

B. Con gà, nước biển, xe đạp

C. Ngôi nhà, viên gạch, xe đạp.

C. Con gà, viên gạch, xe đạp.

Câu 2. Cho các vật thể: vi khuẩn, đôi giày, con cá, con mèo, máy bay. Những vật thể sống trong các vật thể đã cho là:

A. vi khuẩn, đôi giày, con cá.

B. vi khuẩn, con cá, con mèo.

C. con cá, con mèo, máy bay.

D. vi khuẩn, con cá, máy bay.

Câu 3. Phát biểu nào dưới đây là đúng khi nói về những đặc điểm của chất rắn:

A. Có khối lượng, hình dạng xác định, không có thể tích xác định

B. Có khối lượng xác định, hình dạng và thể tích không xác định.

C. Có khối lượng, hình dạng, thể tích xác định.

D. Có khối lượng xác định, hình dạng và thể tích không xác định

Câu 4. Không khí xung quanh ta có đặc điểm gì?

A. Không có hình dạng và thể tích xác định

B. Có hình dạng và thể tích xác định

C. Có hình dạng xác định, không có thể tích xác định

D. Không có hình dạng xác định, có thể tích xác định

Câu 5. Cho các mẫu chất có đặc điểm sau: có khối lượng xác định, không có thể tích xác định và không có hình dạng xác định mà mang hình dạng của vật chứa nó. Mẫu chất đó đang ở thể nào ?

A. Rắn.

B. Lỏng

C. Khí

D. Không xác định.

Câu 6. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là:

A. Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên

B. Vật thể nhân tạo do con người tạo ra.

C. Vật thể tự nhiên làm từ chất, còn vật thể nhân tạo làm từ vật liệu.

D. Vật thể tự nhiên làm từ các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo.

Câu 7. Đặc điểm cơ bản cơ bản để phân biệt vật thể vô sinh và vật thể hữu sinh là:

- A. Vật thể vô sinh không xuất phát từ cơ thể sống, vật thể hữu sinh xuất phát từ cơ thể sống
- B. Vật thể vô sinh không có đặc điểm như trao đổi chất và năng lượng, inh trưởng và phát triển, sinh sản, cảm ứng, còn vật thể hữu sinh có những đặc điểm trên.
- C. Vật thể vô sinh là vật thể đã chết, vật thể hữu sinh là vật thể còn sống.
- D. vật thể vô sinh là vật thể không có khả năng sinh sản, và thể hữu sinh luôn luôn sinh sản.

Câu 8. Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất

- A. Đường mía, muối ăn, con dao.
- B. Con dao, đôi đũa, cái thìa nhôm.
- C. Nhôm, muối ăn, đường mía.
- D. Con dao, đôi đũa, muối ăn.

Câu 9. Tính chất nào sau đây là tính chất hoá học của carbon dioxide.

- A. Chất khí, không màu.
- B. Không mùi, không vị
- C. Tan rất ít trong nước.
- D. Làm đục nước vôi trong.

Câu 10. Có các vật thể sau: quả chanh, máy tính, cây mít, cái chậu, lọ hoa, xe máy, cây tre. Số vật thể tự nhiên là

- A. 5
- B. 4
- C. 3
- D. 2.

Câu 11. Có các vật thể sau: xe máy, xe đạp, con người, con suối, con trâu, bóng đèn, thước kẻ. Số vật thể nhân tạo là

- A. 4.
- B. 2.
- C. 5.
- D. 3.

Câu 12. Dãy nào sau đây đều gồm các vật sống (vật hữu sinh)?

- A. Cây mía, con ếch, xe đạp.
- B. Xe đạp, ấm đun nước, cái bút.
- C. Cây tre, con cá, con mèo.
- D. Máy vi tính, cái cặp, tivi.

Câu 13. Cho các nhận định sau:

1. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó
2. Kích thước miếng đồng càng lớn thì khối lượng riêng của đồng càng lớn
3. Vật thể được tạo nên từ chất
4. Mỗi chất có tính chất nhất định, không đổi.
5. Quá trình có xuất hiện chất mới nghĩa là nó thể hiện tính chất hóa học của chất.

Số nhận định đúng là:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 14. Tính chất nào sau đây là tính chất hóa học của khí carbon dioxide?

- A. Tan rất ít trong nước

B. Chất khí, không màu

C. Không mùi, không vị

D. Làm đục dung dịch nước vôi trong (dung dịch calcium hydroxide).

Câu 15. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

A. Hòa tan muối vào nước

B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách

C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng

D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Thông hiểu (tối thiểu 15 câu)

Câu 1. Những tính chất nào sau đây là tính chất vật lý của chất?

A. Khả năng tan trong nước, màu sắc, khả năng bị cháy.

B. Tính dẫn điện, nhiệt độ sôi, khả năng tác dụng với nước.

C. Khả năng tan trong nước, nhiệt độ, màu sắc.

D. Tính dẫn điện, khả năng tác dụng với nước, khả năng bị cháy.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây **không** có ở thể rắn?

A. Các hạt liên kết chặt chẽ.

B. Có hình dạng và thể tích xác định.

C. Rất khó bị nén.

D. Có hình dạng và thể tích không xác định.

Câu 3. Thể khí (hay hơi) kí hiệu là

A. s.

B. l.

C. g.

D. m.

Câu 4. Thể nào sau đây dễ bị nén?

A. thể lỏng.

B. thể rắn.

C. thể khí.

D. không có thể nào.

Câu 5. Quá trình thể hiện tính chất vật lý là

A. quá trình chất biến đổi có tạo ra chất mới.

B. quá trình chất biến đổi mà vẫn giữ nguyên là chất ban đầu.

C. quá trình chất bị phân hủy.

D. quá trình biến đổi chất, có thể tạo ra chất mới hoặc không.

Câu 6. Quá trình hòa tan muối ăn vào nước thể hiện tính chất gì của muối?

- A. Tính chất vật lí.
- B. Cả tính chất vật lí và hoá học.
- C. Tính chất hoá học.
- D. Không thể hiện tính chất gì.

Câu 7. Trường hợp nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

- A. Thanh sắt bị dẹt mỏng.
- B. Cồn để trong lọ không kín bị bay hơi.
- C. Thủy tinh nóng chảy được thổi thành bình cầu.
- D. Đốt cháy mẫu giấy.

Câu 8. Quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất gọi là

- A. Sự nóng chảy.
- B. Sự đông đặc.
- C. Sự bay hơi.
- D. Sự ngưng tụ.

Câu 9. Quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất gọi là

- A. Sự nóng chảy.
- B. Sự đông đặc.
- C. Sự bay hơi.
- D. Sự ngưng tụ.

Câu 10. Sự ngưng tụ là

- A. Quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất.
- B. Quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi của chất.
- C. Quá trình chuyển từ thể rắn sang thể hơi của chất.
- D. Quá trình chuyển từ thể khí sang thể lỏng của chất.

Câu 11. Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

Tên Giáo Viên Soạn: DƯƠNG THỊ VINH

A. Hòa tan muối ăn vào nước.

B. Cô cạn nước muối thành muối.

C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện màu đen.

D. Đun nóng đường ở thể rắn để đường chuyển sang đường ở thể lỏng.

Câu 12. Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể vô sinh và vật thể hữu sinh là:

A. vật thể vô sinh không xuất phát từ cơ thể sống, vật thể hữu sinh xuất phát từ cơ thể sống.

B. vật thể vô sinh không có các đặc điểm như trao đổi chất và năng lượng, sinh trưởng và phát triển, sinh sản, cảm nghĩ, còn vật thể hữu sinh có các đặc điểm trên.

C. vật thể vô sinh là vật thể đã chết, vật thể hữu sinh là vật thể còn sống.

D. vật thể vô sinh là vật thể không có khả năng sinh sản, vật thể hữu sinh luôn luôn sinh sản.

Câu 13. Chất nào sau đây là một dung dịch?

A. Đường hòa tan trong nước

B. Cát trộn với nước

C. Dầu trộn với nước

D. Sắt trộn với cát

Câu 14. Hỗn hợp nào sau đây có thể được tách ra bằng phương pháp chưng cất?

A. Dung dịch muối ăn trong nước

B. Hỗn hợp cát và nước

C. Hỗn hợp dầu và nước

D. Hỗn hợp cát và sắt

Câu 15. Chất nào sau đây có thể tan trong nước?

A. Dầu ăn

B. Đường

C. Sắt

D. Gỗ

Vận dụng cao (tối thiểu 7 câu)

Câu 1. Khi đun sôi nước, trạng thái của nước thay đổi như thế nào?

A. Rắn sang lỏng

B. Lỏng sang khí

C. Khí sang lỏng

D. Lỏng sang rắn

Câu 2. Chất nào sau đây có thể được tách ra bằng phương pháp bay hơi?

A. Cát trộn với nước

B. Muối hòa tan trong nước

C. Dầu trộn với nước

D. Đường hòa tan trong nước

Tên Giáo Viên Soạn: DƯƠNG THỊ VINH

Câu 3. Khi hòa tan đường vào nước, ta thu được gì?

- A. Hỗn hợp đồng nhất
- B. Hỗn hợp dị nhất
- C. Hợp chất mới
- D. Nguyên tố mới

Câu 4. Khi bơ tan chảy, sự thay đổi trạng thái từ gì sang gì?

- A. Rắn sang khí
- B. Lỏng sang khí
- C. Rắn sang lỏng
- D. Lỏng sang rắn

Câu 5. Chất nào sau đây có thể được tách ra bằng phương pháp lọc?

- A. Muối hòa tan trong nước
- B. Cát trộn với nước
- C. Đường hòa tan trong nước
- D. Rượu hòa tan trong nước

Câu 6. Chất nào sau đây là một dung dịch?

- A. Đường hòa tan trong nước
- B. Cát trộn với nước
- C. Dầu trộn với nước
- D. Sắt trộn với cát.

Câu 7. Phương pháp nào sau đây hiệu quả nhất để tách các chất lỏng có nhiệt độ sôi khác nhau?

- A. Lọc
- B. Chung cất
- C. Chiết lỏng - lỏng
- D. Bay hơi

=====

Lưu ý:

- Bước 1 : cần soạn lí thuyết kĩ từ cả 3 bộ sách
- Bước 2 : Tổng hợp bài tập ở tất cả các sách và các bộ sách rồi phân chia theo mẫu trên.
- Bước 3: Chuẩn hóa bài soạn:
 - + Cỡ chữ 12, **tất cả sử dụng danh pháp mới**
 - + Font chữ: Times New Roman,
 - + Các công thức hoặc kí tự chuyển về mathtype hoặc Equation
 - + Cấu trúc hữu cơ hoặc sơ đồ cần dùng: cham draw, chemoffice , chemsketch,....